TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:663/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/9/2019
V/v t*ranh chấp:"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH TIỀN GIANG
Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Hà
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Dương Thị Thu Vân
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Ngân -Thư ký toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My- Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 559/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp: "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2019/ QĐXX-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn*: Ngô Khánh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp T, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

**Bị đơn*: Nguyễn Thị V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp T, xã L Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

Tạm trú: Ấp 3, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

(Có mặt anh T, vắng mặt chị V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Ngô Khánh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị V tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 25/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 7/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do chị V có quan hệ với người đàn ông khác, anh đã khuyên can nhiều lần

nhưng chị V không nghe. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng hàn gắn nên anh xin được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/01/2010 và Ngô Nguyễn Anh D, sinh ngày 20/11/2011. Ly hôn, anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại bản khai ngày 20/8/2019, bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:Chị và anh Ngô Khánh T tổ chức lễ cưới và chung sống vào năm 2007, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị sống làm dâu bên chồng nhưng không được cha mẹ chồng thương, luôn bị la mắng vô cớ, chồng chị không chia sẻ, an ủi mà thường kiếm chuyện cự cãi, trách móc chị và còn hay ghen tuông vô cớ, có lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị. Tháng 3/2019 chị đã bỏ về sống tại nhà cha mẹ ruột tại ấp 3, xã T H, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang và ly thân với anh T cho đến nay. Nay chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung như anh T trình bày. Ly hôn, chị đồng ý để anh T nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tại phiên tòa, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị V. Anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo đúng qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Về chấp hành qui định của pháp luật tố tụng các đương sự thực hiện đúng qui định về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T. Giao anh T nuôi 02 con chung , chị V không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp: “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Chị Nguyễn Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt chị V.

[2] Về nội dung: Xét thấy, anh Ngô Khánh T và chị Nguyễn Thị V tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2008, được Ủy ban nhân dân xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số 01/2008 ngày 25/3/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 7 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo anh T trình bày do chị V có quan hệ với người đàn ông khác, phía chị V cho rằng cuộc sống chung với gia đình chồng chị chịu nhiều áp lực nhưng anh T không chia sẻ với chị mà còn kiếm chuyện cự cãi, có lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm chị, anh chị đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Xét mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh T xin ly hôn, chị V cũng cũng đồng ý do đó, Hội đồng xét xử chấp yêu cầu xin ly hôn của anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Ngô Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/01/2010 và Ngô Nguyễn Anh D, sinh ngày 20/11/2011. Chị V đồng ý để anh T tiếp tục nuôi hai con. Xét 02 con hiện đang sống với anh T và nguyện vọng của hai cháu là được sống với cha. Do đó để đảm bảo ổn định cuộc sống của 02 cháu cần để anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Anh chị trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh T phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Ngô Khánh T

Về hôn nhân: Anh Ngô Khánh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị V.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Ngô Nguyễn Anh K, sinh ngày 09/01/2010 và Ngô Nguyễn Anh D, sinh ngày 20/11/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị V được quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, anh đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01111 ngày 05/8/2019 của Chi cục thi hành án huyện Châu Thành, anh T đã nộp xong án phí.

Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang,;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã Long Định, CT;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Phan Thị Kim Hà